

Số: 245/BC-UBND

Mỹ Tú, ngày 22 tháng 6 năm 2023.

BÁO CÁO

Đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2026, huyện Mỹ Tú

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Tú.

Thực hiện Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 các nguồn vốn địa phương cho huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;

Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 -2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương quản lý cho huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;

Quyết định số 2279/QĐ-UBND, ngày 31/08/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Quyết định số 2282/QĐ-UBND, ngày 31/08/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (ngân sách trung ương);

Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 -2025 nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, tỉnh Sóc Trăng cho huyện Mỹ Tú;

Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 -2025 và kế hoạch vốn năm 2021 từ nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tỉnh Sóc Trăng;

Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 -2025 và năm 2022 từ nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tỉnh Sóc Trăng;

Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 -2025 đợt 3 nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh Sóc Trăng;

Công văn số 2439/UBND-XD ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc triển khai Chỉ thị của Thủ tướng Chính Phủ về việc

đẩy mạnh phân bổ, hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án, dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, huyện Mỹ Tú như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Công tác điều hành, quản lý đầu tư công

1. Công tác chỉ đạo, điều hành kế hoạch vốn ngân sách nhà nước hằng năm, các giải pháp đã triển khai theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, UBND tỉnh và các hướng dẫn của Bộ, Ngành trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn huyện; chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công ngay từ đầu năm. Bên cạnh đó, UBND huyện đã kiện toàn lại Ban Chỉ đạo triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện, để kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn của các dự án.

Tất cả các dự án triển khai trên địa bàn huyện Mỹ Tú đều được Ủy ban nhân dân huyện phân công nhiệm vụ một cách cụ thể, rõ ràng cho từng đơn vị; trong đó đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác giải ngân các dự án. Định kỳ hằng tháng, UBND huyện đều có tổ chức các cuộc họp để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, để hỗ trợ các chủ đầu tư, ban quản lý dự án trong quá trình triển khai kế hoạch, phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân đề ra hằng năm, UBND huyện đã thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công để tiến hành kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các đơn vị kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân trong từng dự án.

2. Việc chấp hành các quy định trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hàng năm từ năm 2021 đến năm 2023.

Thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất. Các dự án khởi công mới phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt, chỉ bố trí vốn cho các dự án thật sự cần thiết; đáp ứng đủ các điều kiện được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đúng quy định của Luật Đầu tư công, không bố trí vốn cho các dự án không thực hiện trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các Văn bản hướng dẫn hiện hành.

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú luôn chỉ đạo các ngành, UBND các xã, thị trấn và chủ đầu tư quan tâm, thực hiện chặt chẽ, đúng quy định ở tất cả các khâu từ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đến trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án, đảm bảo đúng quy định Luật Đầu tư công, Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Tập trung vốn cho các công trình trọng điểm có hiệu quả, hạn chế mức tối đa khởi công mới và kiên quyết đình hoãn các công trình chưa thật sự cần thiết, chưa đủ thủ tục theo quy định hiện hành, còn nhiều vướng mắc về thủ tục đầu tư, chưa giải phóng mặt bằng và các công trình không mang lại hiệu quả cao..., không gây nợ trong xây dựng cơ bản.

3. Về việc tuân thủ thời gian phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư hàng năm, việc đáp ứng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ hàng năm quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN hàng năm của UBND tỉnh.

Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt. Huyện đã xác định danh mục các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng kế hoạch trung hạn để phân kỳ đầu tư hợp lý. Sắp xếp các danh mục dự án ưu tiên đầu tư, nguồn vốn đầu tư và đảm bảo tính khả thi của công trình hạ tầng. Lựa chọn dự án quan trọng có sức lan tỏa, tạo nên sự đột phá trong phát triển chung của huyện.

Công tác phân bổ kế hoạch đầu tư công hàng năm, căn cứ vào các Quyết định giao vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết phê duyệt kế hoạch vốn của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện tiến hành giao kế vốn đầu tư hàng năm đảm bảo trước 31/12 năm kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công. Trình tự, thứ tự ưu tiên phân bổ kế hoạch vốn luôn đảm bảo theo Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Sóc Trăng (Đính kèm theo danh mục văn bản).

II. Đánh giá mức độ đạt được so với kế hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định, tình hình quản lý đầu tư công.

1. Tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương (trong nước) trong 3 năm từ 2021-2023.

- Tình hình phân bổ: Năm 2021 được bố trí là 23.700 triệu đồng; giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương từ năm 2021 đến hết năm 2022 là 23.379 triệu đồng, đạt 98,65% kế hoạch vốn.

- Tổng số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí vốn hàng năm: 01 dự án, đã hoàn thành năm 2022.

2. Tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư vốn địa phương trong 3 năm từ 2021-2023.

2.1. Tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch từ năm 2021 đến hết năm 2022 và dự kiến thực hiện và giải ngân năm 2023 (bao gồm cả số vốn ngân sách địa phương được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang các năm tiếp theo).

- Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của huyện là: 654.976 triệu đồng.

- Tổng kế hoạch vốn đã giao vốn ngân sách địa phương trong 3 năm 2021-2023 là 352.557 triệu đồng.

+ Năm 2021: 178.882 triệu đồng.

+ Năm 2022: 98.922 triệu đồng.

+ Năm 2023: 74.753 triệu đồng.

- Về kết quả giải ngân:

+ Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 của huyện đạt 177.317/178.882 triệu đồng, đạt 99,13% kế hoạch (số giải ngân đến hết 31/12/2022).

+ Kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 của huyện đạt 97.449/98.922 triệu đồng, đạt 98,51% kế hoạch (giải ngân đến 31/01/2023).

+ Ước kết quả giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 của huyện phấn đấu đạt trên 95% kế hoạch theo đăng ký với Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Tổng số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí vốn ngân sách địa phương hằng năm: 37 dự án.

- Số dự án đã hoàn thành: 26 dự án.

- Số dự án dự kiến tiếp tục hoàn thành trong năm 2023: 03 dự án.

- So sánh số dự án dự kiến đến hết năm 2023 hoàn thành với mục tiêu ban đầu về số dự án hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025: 29/37 dự án.

- Số dự án dự kiến khởi công năm 2024 – 2025 là 08 dự án.

2.3. Đánh giá kết quả đạt được theo từng ngành, lĩnh vực so với kế hoạch trung hạn vốn ngân sách địa phương đã được HĐND tỉnh, HĐND huyện, thành phố giao.

Bố trí hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển hạ tầng; phân bổ kế hoạch vốn tập trung có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, đảm bảo đúng tiến độ để nâng cao hiệu quả về chất lượng công trình; nâng cao chất lượng lập hồ sơ dự án; đánh giá; thẩm định đúng hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội của dự án kết cấu hạ tầng, khả năng cân đối vốn để đảm bảo tính khả thi của dự án.

Triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu và đất đai, vận dụng thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về đầu tư kết cấu hạ

tăng trọng điểm. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát đầu tư các dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tăng cường tư vấn, giám sát nhằm nâng cao chất lượng công trình; kiểm soát chặt chẽ suất đầu tư, rút ngắn tiến độ thực hiện để đưa dự án vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả.

Thực hiện tốt việc phân cấp đầu tư, phân bổ nguồn vốn đầu tư vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo, vừa đề cao trách nhiệm của chính quyền các cấp.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi người dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện.

3. Các nguồn vốn được giao bổ sung hàng năm ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Ngoài kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao tại Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Huyện Mỹ Tú được UBND tỉnh giao bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 là 45.516 triệu đồng và đã được bố trí đến năm 2023 là 35.944 triệu đồng, còn lại 9.572 triệu đồng chưa bố trí.

(Đính kèm Phụ lục I, II)

III. Tác động của kế hoạch đầu tư công trong việc thu hút đầu tư từ các nguồn vốn khác và kết quả phát triển kinh tế - xã hội

1. Số dự án, số vốn có sự tham gia của nhà đầu tư, các nguồn vốn khác ngoài ngân sách để thực hiện dự án; tình hình thực hiện và giải ngân: Không.

2. Tác động tới việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm 2021-2025 của huyện, thành phố và của tỉnh trên các ngành, lĩnh vực:

Các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công được triển khai hoàn thành đã tác động tích cực đến tất cả các ngành, các lĩnh vực của địa phương; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện theo đúng hướng; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được hoàn thiện, nhất là về hạ tầng giao thông đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, tạo thêm việc làm, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Ngoài việc có tác động lớn tới việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm giai đoạn 2021-2025 của huyện, các dự án đầu tư công còn có tác động tích cực đến công tác thu hút đầu tư trên địa bàn huyện. Với việc hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư ngày một hoàn thiện, số lượt nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đến tìm hiểu cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực huyện có nhiều tiềm năng, thế mạnh như: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch,... ngày một nhiều. Đây là một trong những tiền đề, động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong thời gian tới.

IV. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công và các giải pháp xử lý

1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện kế hoạch, quy định

pháp luật về đầu tư công.

- Nguồn vốn đầu tư trên địa bàn có hạn, trong khi nhu cầu cần vốn đầu tư trên địa bàn huyện lại quá lớn, nên huyện lúng túng trong việc lựa chọn dự án đầu tư.

- Tình trạng giá vật liệu xây dựng tăng cao đột biến trong thời gian gần đây khiến một số dự án phải rà soát cắt giảm quy mô đầu tư nhằm đảm bảo phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Trong khi đó, việc thực hiện các thủ tục điều chỉnh dự án thường mất rất nhiều thời gian, ảnh hưởng lớn đến tiến độ giải ngân.

- Do tác động của đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện trên toàn huyện; một số Chủ đầu tư cấp xã rất lúng túng trong việc triển khai, thực hiện dự án do mình quản lý vì chưa nắm rõ về trình tự thủ tục trong lĩnh vực đầu tư công.

2. Các nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân.

- Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân huyện và Uỷ ban nhân dân huyện, xem công tác đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm góp phần rất lớn đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung, các đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư có nhiều chuyên biến tích cực đạt so với kế hoạch; hầu hết các dự án không có trường hợp nào sai phạm nghiêm trọng về trình tự thủ tục, về chất lượng công trình xây dựng đảm bảo; không gây nợ công trong đầu tư công; các dự án được đầu tư đều phát huy hiệu quả, không có dự án do huyện quản lý bị xảy ra sự cố; các dự án đầu tư đúng mục tiêu, đúng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tích cực trong công cuộc giảm nghèo bền vững.

- UBND huyện đã chỉ đạo các ban ngành chức năng và đơn vị được giao nhiệm vụ làm Chủ đầu tư chủ động tổ chức chuẩn bị mặt bằng, đồng thời chuẩn bị hồ sơ dự án và bố trí vốn ngay từ đầu năm nên khi triển khai có nhiều thuận lợi.

3. Bài học kinh nghiệm.

Thông qua việc rà soát, đánh giá hạn chế, tồn tại, nguyên nhân nêu trên, có thể rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

- Thứ nhất, công tác triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công chỉ đạt kết quả tốt khi có sự quyết tâm chính trị cao; sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của cả hệ thống chính trị trên địa bàn huyện. Trong đó, từng cơ quan, đơn vị phải phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm; không đùn đẩy, né tránh đối với những công việc thuộc thẩm quyền được giao.

- Thứ hai, giải phóng mặt bằng luôn là một trong những công việc nhạy cảm, phức tạp nhất trong số các công đoạn triển khai thực hiện dự án, rất khó để xử lý dứt điểm trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, để hạn chế được những vướng mắc phát sinh, các ngành, địa phương cần chú trọng công tác quản lý quy hoạch; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục các hộ dân; đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch và tuân thủ theo đúng quy định pháp luật trong công tác kiểm kê, áp giá đền bù, hỗ trợ; đội ngũ cán bộ được giao nhiệm vụ thực

hiện công tác giải phóng mặt bằng phải nắm vững về chuyên môn, nghiệp vụ và thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản, chính sách pháp luật có liên quan.

- Thứ ba, từng chủ đầu tư phải chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp, lộ trình thực hiện đối với từng công việc cụ thể; thực hiện tốt công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nghiệm thu, thanh toán; kịp thời có biện pháp xử lý hoặc báo cáo cấp trên đối với các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết.

- Thứ tư, định kỳ cần tiến hành rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn đã giao cho các dự án có tiến độ giải ngân chậm sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung theo quy định, trong đó tập trung ưu tiên điều chuyển cho các dự án trọng điểm, cấp bách, các dự án có khả năng hoàn thành trong năm.

V. Tính khả thi của kế hoạch đầu tư công

- Đánh giá huy động nguồn lực đầu tư, nguồn ngân sách nhà nước so với kế hoạch đề ra: Do khả năng cân đối của ngân sách địa phương còn hạn hẹp, đại bộ phận người dân trên địa bàn huyện có mức sống còn nhiều khó khăn nên Ủy ban nhân dân huyện xác định việc đầu tư các công trình, dự án vẫn chủ yếu dựa vào nguồn vốn ngân sách nhà nước từ cấp trên hỗ trợ là chính. Tuy nhiên, để giảm bớt áp lực đầu tư cho ngân sách nhà nước, huyện sẽ tăng cường vận động nhân dân trên địa bàn tham gia cùng chính quyền trong việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; phối hợp cùng ngành chuyên môn cấp tỉnh trong việc kêu gọi nhà đầu tư đến để tìm hiểu và đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

- Trên cơ sở kết quả đạt được trong 3 năm, dự báo khả năng hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân các cấp quyết nghị: Căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết nghị; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch, lộ trình giải ngân cụ thể cho từng năm, từng dự án; phần đầu kết quả giải ngân hằng năm đạt trên 95% và phần đầu kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đạt trên 95%.

- Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo đối với việc thực hiện, các Nghị quyết, Đề án, Chương trình trọng điểm được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện phê duyệt: Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các dự án đầu tư đúng mục tiêu, đúng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các dự án phát huy hiệu quả góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa thành thị và nông thôn.

VI. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia:

Trách nhiệm, trình tự, tổ chức thực hiện, nội dung đánh giá giữa kỳ thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 31 Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Cụ thể như sau:

1. Đánh giá công tác quản lý chương trình, gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử

- UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia quốc gia huyện Mỹ Tú giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 16/05/2022 và Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia quốc gia huyện Mỹ Tú giai đoạn 2021-2025.

- Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo từ huyện đến xã, thị trấn kịp thời, xây dựng quy chế hoạt động đồng thời phân công mỗi thành viên chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát 01 địa bàn; thực hiện tốt quy trình lập kế hoạch.

- Bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình từ huyện đến xã được thành lập, kiện toàn kịp thời, các thành viên trong Ban Chỉ đạo huyện đã tích cực hướng dẫn, giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới theo sự phân công. Tuy nhiên, đây là Chương trình lớn, khối lượng công việc nhiều, bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo huyện chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm nên công tác tham mưu cho Ban Chỉ đạo còn hạn chế.

- Để chỉ đạo triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên trong ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch hoạt động cho các dự án. Đồng thời, đề nghị các ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng theo quy định, mang lại hiệu quả thiết thực, tránh thất thoát, lãng phí nguồn vốn.

- Quá trình tổ chức thực hiện Chương trình, các ngành, các cấp đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình được triển khai thường xuyên, kịp thời chỉ đạo giải quyết những phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn

Trong giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn huyện được có 02 Chương trình mục tiêu quốc gia được phân bổ vốn đầu tư phát triển (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số), cụ thể:

- Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 75.846 triệu đồng, trong đó: Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 30.340 triệu đồng; Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 45.506 triệu đồng.

- Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ tính đến năm 2023 là 40.138 triệu đồng, trong đó: Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 18.031 triệu đồng; Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 22.107 triệu đồng.

+ Năm 2022: 20.653 triệu đồng.

+ Năm 2023: 19.485 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân:

+ Năm 2022: Kế hoạch vốn là 20.653 triệu đồng, giải ngân được 16.132/20.653 triệu đồng, đạt 78,11% kế hoạch.

+ Năm 2023: Kế hoạch vốn là 19.485 triệu đồng, ước giải ngân của huyện phấn đấu đạt trên 95% kế hoạch.

- Tổng kế hoạch vốn còn lại dự kiến phân bổ trong các năm 2024, 2025 là 35.708 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện chương trình so với mục tiêu chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm.

- Được sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự phối hợp của các phòng, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong thực hiện các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các dự án, tiểu dự án Chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện tương đối phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương, từng bước cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Mỹ Tú.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ của từng Chương trình, dự án đều hoàn thành theo đúng kế hoạch, qua đó đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương và củng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

- Chủ động bố trí kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ và kịp thời giải ngân. Đồng thời, thực hiện theo Nghị quyết của cấp trên quy định hàng năm và căn cứ vào tình hình thực tế sau khi đã khảo sát lựa chọn dự án thực hiện vốn Chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia chậm được ban hành và chưa đầy đủ gây khó khăn, lúng túng cho quá trình áp dụng, thực hiện.

- Nguồn vốn phân bổ thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu của địa phương.

- Phân bổ nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách Trung ương để triển khai thực

hiện Chương trình vào những tháng cuối năm nên giải ngân không kịp thời theo lộ trình cam kết.

5. Đề xuất các giải pháp thực hiện chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh chương trình (nếu có).

- Xác định Chương trình mục tiêu quốc gia là một trong những chính sách ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, là mục tiêu hàng đầu, do đó trong quá trình triển khai thực hiện chương trình phải hướng vào các ấp, xã còn tỷ lệ hộ nghèo cao như vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Về chủ trương phải đúng trọng tâm, trọng điểm, công tác chỉ đạo phải quyết liệt, chủ động trong công việc, lực lượng thực hiện, thời hạn hoàn thành để có hướng chỉ đạo kịp thời.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn lực, đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để đánh giá rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình; kịp thời khen thưởng đề động viên cá nhân, tập thể có thành tích tích cực, các địa phương hoàn thành chương trình mang lại hiệu quả cao; khắc phục những yếu kém, tồn tại để tổ chức thực hiện chương trình tốt hơn cho những năm tiếp theo.

- Tổ chức thực hiện, công khai chương trình, dự án vốn đầu tư để nhân dân vùng dân tộc thiểu số biết, tham gia quản lý, giám sát, tăng cường kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của từng chương trình, dự án để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. *(Đính kèm Phụ lục III)*

PHẦN II

MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024, 2025 VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Tổng kế hoạch vốn trung hạn còn lại.

1. Nguồn vốn trung ương: 0 đồng.
2. Nguồn vốn ngân sách địa phương còn lại: 302.419 triệu đồng.
3. Nguồn vốn thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia còn lại: 35.708 triệu đồng.

II. Dự kiến khả năng giải ngân của từng dự án theo từng nguồn vốn, ngành, lĩnh vực, phân theo từng năm 2024, 2025.

1. Dự kiến năm 2024: Kế hoạch vốn là 256.588 triệu đồng, trong đó:

- + Nguồn vốn Phân cấp ngân sách: 38.750 triệu đồng.
- + Nguồn vốn tỉnh BSMT (xổ số kiến thiết): 181.900 triệu đồng.
- + Nguồn vốn tỉnh BSMT (tăng thu ngân sách tỉnh): 9.572 triệu đồng.
- + Nguồn vốn 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: 26.366 triệu đồng.

2. Dự kiến năm 2025: Kế hoạch vốn là 81.539 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn Phân cấp ngân sách: 35.293 triệu đồng.

+ Nguồn vốn tỉnh BSMT (xổ số kiến thiết): 36.904 triệu đồng.

+ Nguồn vốn 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: 9.342 triệu đồng.

III. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, trách nhiệm của lãnh đạo các ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ với chủ đầu tư từ công tác quy hoạch, chuẩn bị đầu tư đến khâu triển khai thực hiện và thanh, quyết toán công trình, đảm bảo sự thông suốt, hiệu quả.

- Hoàn thành sớm việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các dự án. Ban hành kế hoạch giải ngân và giao chỉ tiêu giải ngân cụ thể cho từng chủ đầu tư; phân công lãnh đạo trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện các dự án. Xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân được giao.

- Tổ công tác đặc biệt thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc tiến độ giải ngân và hỗ trợ các chủ đầu tư, ban quản lý dự án kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường phối hợp với các chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng; kịp thời đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp chỉ đạo, điều hành để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án.

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú báo cáo Hội đồng nhân dân huyện Mỹ Tú. / *Ưu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT;CVP;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Ưu
Nguyễn Việt Phú

DANH MỤC VĂN BẢN

(Kèm theo Báo cáo 245/BC-UBND, ngày 22/6/2023 của UBND huyện Mỹ Tú)

*** NĂM 2021:**

- Quyết định số 4693/QĐ-UBND, ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2021, huyện Mỹ Tú;

- Quyết định số 2040/QĐ-UBND, ngày 29/07/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch đầu tư vốn tỉnh trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2021, huyện Mỹ Tú;

- Quyết định số 2925/QĐ-UBND, ngày 15/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021, huyện Mỹ Tú;

- Quyết định số 2944/QĐ-UBND, ngày 18/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021, huyện Mỹ Tú;

- Quyết định số 5117/QĐ-UBND, ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch đầu tư năm 2021 từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 3534/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021, huyện Mỹ Tú;

*** NĂM 2022:**

- Quyết định số 5118/QĐ-UBND, ngày 28/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022, huyện Mỹ Tú;

- Quyết định số 510/QĐ-UBND, ngày 05/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu từ nguồn thu tiền sử dụng đất;

- Quyết định số 3209/QĐ-UBND, ngày 19/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2021 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 5108/QĐ-UBND, ngày 14/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh đợt 3;

- Quyết định số 3016/QĐ-UBND, ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung

ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Mỹ Tú;

- Quyết định số 3091/QĐ-UBND, ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022 trên địa bàn huyện Mỹ Tú;

- Quyết định số 4777/QĐ-UBND, ngày 08/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao và phê duyệt dự toán bổ sung thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022;

*** NĂM 2023:**

- Quyết định số 5314/QĐ-UBND, ngày 28/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, huyện Mỹ Tú;

- Quyết định số 5494/QĐ-UBND, ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, huyện Mỹ Tú;

- Quyết định số 5528/QĐ-UBND, ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023, trên địa bàn huyện Mỹ Tú;

- Quyết định số 5527/QĐ-UBND, ngày 30/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Tú, về việc giao kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023, trên địa bàn huyện Mỹ Tú.



PHỤ LỤC II
 BẢNG TÍNH CÔNG GIỮA KỶ TRƯỞNG HẠN NGÂN SÁCH BỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2024-2025
 Ngày ban hành: 22/08/2023, Địa phương: Tỉnh thành - Kế hoạch Huyện Mỹ Tú

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Đanh mục chi phí	Dự kiến NSD	Thời gian NSD-TT	Nội dung chi phí	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Chi tiêu									
					Chi phí	Tổng số	Chi phí	Tổng số	Chi phí	Tổng số	Chi phí	Tổng số	Chi phí	Tổng số										
1	Tổng số (A+B+C+D)				711,88	697,42	0	0	624,976	624,796	778,82	145,431	33,112	31,886	96,22	74,23	322,57	302,119	203,22	203,22	72,197	0		
A	Phân bổ chi phí NSD-SGD				134,796	134,796	0	0	133,796	133,796	26,688	26,499	0	0	34,201	34,201	74,23	74,23	38,256	38,256	35,233	35,233	0	
B	Chi phí ngân sách địa phương				121,796	121,796	0	0	127,796	127,796	22,099	22,282	0	0	22,699	22,699	23,713	23,713	39,950	39,950	37,497	37,497	0	
C	Chi phí ngân sách Trung ương				34,201	34,201	0	0	34,201	34,201	3,091	3,091	0	0	3,091	3,091	0	0	7,800	7,800	7,800	7,800	0	
D	NSD theo dự toán NSD-TT				449,575	447,929	0	0	403,884	403,884	73,116	64,638	9,225	4,242	44,500	44,500	46,610	46,610	18,560	18,560	181,298	181,298	34,944	34,944
1	Chi tiêu ngân sách địa phương				134,796	134,796	0	0	133,796	133,796	26,688	26,499	0	0	34,201	34,201	74,23	74,23	38,256	38,256	35,233	35,233	0	
2	Chi tiêu ngân sách Trung ương				34,201	34,201	0	0	34,201	34,201	3,091	3,091	0	0	3,091	3,091	0	0	7,800	7,800	7,800	7,800	0	
3	Chi tiêu ngân sách Trung ương				449,575	447,929	0	0	403,884	403,884	73,116	64,638	9,225	4,242	44,500	44,500	46,610	46,610	18,560	18,560	181,298	181,298	34,944	34,944
4	Chi tiêu ngân sách địa phương				134,796	134,796	0	0	133,796	133,796	26,688	26,499	0	0	34,201	34,201	74,23	74,23	38,256	38,256	35,233	35,233	0	
5	Chi tiêu ngân sách Trung ương				34,201	34,201	0	0	34,201	34,201	3,091	3,091	0	0	3,091	3,091	0	0	7,800	7,800	7,800	7,800	0	
6	Chi tiêu ngân sách Trung ương				449,575	447,929	0	0	403,884	403,884	73,116	64,638	9,225	4,242	44,500	44,500	46,610	46,610	18,560	18,560	181,298	181,298	34,944	34,944
7	Chi tiêu ngân sách địa phương				134,796	134,796	0	0	133,796	133,796	26,688	26,499	0	0	34,201	34,201	74,23	74,23	38,256	38,256	35,233	35,233	0	
8	Chi tiêu ngân sách Trung ương				34,201	34,201	0	0	34,201	34,201	3,091	3,091	0	0	3,091	3,091	0	0	7,800	7,800	7,800	7,800	0	
9	Chi tiêu ngân sách Trung ương				449,575	447,929	0	0	403,884	403,884	73,116	64,638	9,225	4,242	44,500	44,500	46,610	46,610	18,560	18,560	181,298	181,298	34,944	34,944
10	Chi tiêu ngân sách địa phương				134,796	134,796	0	0	133,796	133,796	26,688	26,499	0	0	34,201	34,201	74,23	74,23	38,256	38,256	35,233	35,233	0	
11	Chi tiêu ngân sách Trung ương				34,201	34,201	0	0	34,201	34,201	3,091	3,091	0	0	3,091	3,091	0	0	7,800	7,800	7,800	7,800	0	
12	Chi tiêu ngân sách Trung ương				449,575	447,929	0	0	403,884	403,884	73,116	64,638	9,225	4,242	44,500	44,500	46,610	46,610	18,560	18,560	181,298	181,298	34,944	34,944
13	Chi tiêu ngân sách địa phương				134,796	134,796	0	0	133,796	133,796	26,688	26,499	0	0	34,201	34,201	74,23	74,23	38,256	38,256	35,233	35,233	0	
14	Chi tiêu ngân sách Trung ương				34,201	34,201	0	0	34,201	34,201	3,091	3,091	0	0	3,091	3,091	0	0	7,800	7,800	7,800	7,800	0	
15	Chi tiêu ngân sách Trung ương				449,575	447,929	0	0	403,884	403,884	73,116	64,638	9,225	4,242	44,500	44,500	46,610	46,610	18,560	18,560	181,298	181,298	34,944	34,944
16	Chi tiêu ngân sách địa phương				134,796	134,796	0	0	133,796	133,796	26,688	26,499	0	0	34,201	34,201	74,23	74,23	38,256	38,256	35,233	35,233	0	
17	Chi tiêu ngân sách Trung ương				34,201	34,201	0	0	34,201	34,201	3,091	3,091	0	0	3,091	3,091	0	0	7,800	7,800	7,800	7,800	0	
18	Chi tiêu ngân sách Trung ương				449,575	447,929	0	0	403,884	403,884	73,116	64,638	9,225	4,242	44,500	44,500	46,610	46,610	18,560	18,560	181,298	181,298	34,944	34,944
19	Chi tiêu ngân sách địa phương				134,796	134,796	0	0	133,796	133,796	26,688	26,499	0	0	34,201	34,201	74,23	74,23	38,256	38,256	35,233	35,233	0	
20	Chi tiêu ngân sách Trung ương				34,201	34,201	0	0	34,201	34,201	3,091	3,091	0	0	3,091	3,091	0	0	7,800	7,800	7,800	7,800	0	
21	Chi tiêu ngân sách Trung ương				449,575	447,929	0	0	403,884	403,884	73,116	64,638	9,225	4,242	44,500	44,500	46,610	46,610	18,560	18,560	181,298	181,298	34,944	34,944
22	Chi tiêu ngân sách địa phương				134,796	134,796	0	0	133,796	133,796	26,688	26,499	0	0	34,201	34,201	74,23	74,23	38,256	38,256	35,233	35,233	0	
23	Chi tiêu ngân sách Trung ương				34,201	34,201	0	0	34,201	34,201	3,091	3,091	0	0	3,091	3,091	0	0	7,800	7,800	7,800	7,800	0	
24	Chi tiêu ngân sách Trung ương				449,575	447,929	0	0	403,884	403,884	73,116	64,638	9,225	4,242	44,500	44,500	46,610	46,610	18,560	18,560	181,298	181,298	34,944	34,944
25	Chi tiêu ngân sách địa phương				134,796	134,796	0	0	133,796	133,796	26,688	26,499	0	0	34,201	34,201	74,23	74,23	38,256	38,256	35,233	35,233	0	



PHỤ LỤC III
 TỈNH LĨNH THẮC HẸN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIỮA KỲ CHAI ĐOẠN 2021-2025
 (Kế hoạch Phát triển
 2021-2025)
 Kế hoạch 6 năm 2021, của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mỹ Tự)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực (MW)	Thời gian K.C.H.T	Số người, đơn vị, hãng, đơn vị thi công, đơn vị	Tổng số (đơn vị)	Tỷ lệ thực hiện		Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch vốn chương trình MTQG năm 2022										Dự kiến Kế hoạch vốn Chương trình MTQG năm 2024	Dự kiến Kế hoạch vốn Chương trình MTQG năm 2025	Dự kiến Kế hoạch vốn Chương trình MTQG năm 2026	Dự kiến Kế hoạch vốn Chương trình MTQG năm 2027	Dự kiến Kế hoạch vốn Chương trình MTQG năm 2028	Dự kiến Kế hoạch vốn Chương trình MTQG năm 2029					
							NSYV	NSDP	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số							Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số
1	TRƯỜNG (K-4) NH					46.506	47.222	1.670	3.220	84.888	75.846	16.132	20.653	16.132	4.521	4.521	20.653	19.485	19.485	40.138	35.708	26.366	26.366	9.242	9.242						
A	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI					26.500	23.200	0	3.220	34.962	30.340	10.826	11.212	10.826	306	306	11.212	0	6.819	6.819	18.031	12.309	12.309	0	0						
1	Huyện Mỹ Tự					26.500	23.200	0	3.220	34.962	30.340	10.826	11.212	10.826	306	306	11.212	0	6.819	6.819	18.031	12.309	12.309	0	0						
a	Các dự án khởi công năm 2022					12.613	11.212	0	1.400	12.612	11.212	10.826	11.212	10.826	306	306	11.212	0	0	0	11.212	0	0	0	0						
1	Là kênh Châm Trọc, xã Long Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 99m, R=3m	2022	Số 2117/QĐ-UBND, ngày 21/6/2022	1.033	881		172	1.033	881	843	881	843	38	38	881	0	0	0	0	0	0	0	0						
2	Nâng cấp, mở rộng Là xã Hòa Hòa (giai đoạn 1), xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 492m, R=3m	2022	Số 2117/QĐ-UBND, ngày 21/6/2022	996	881		115	996	881	843	881	843	38	38	881	0	0	0	0	0	0	0	0						
3	Là kênh Dương Lăng, xã Hưng Phú	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 580m, R=3m	2022	Số 2115/QĐ-UBND, ngày 21/6/2022	1.032	880		172	1.032	880	874	880	874	6	6	880	0	0	0	0	0	0	0	0						
4	Là kênh Nam Hòa (giai đoạn 1), xã Mỹ Tự	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 310m, R=3m	2022	Số 2117/QĐ-UBND, ngày 21/6/2022	997	880		117	997	880	853	880	853	27	27	880	0	0	0	0	0	0	0	0						
5	Đường kênh rạch Bà Thuận (giai đoạn 1), xã Mỹ Thuận	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 570m, R=2,5m	2022	Số 2117/QĐ-UBND, ngày 21/6/2022	989	881		108	989	881	855	881	855	26	26	881	0	0	0	0	0	0	0	0						
6	Là Tr Xóm - Thôn Bình, xã Thuận Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 1.340,5m, R=3m	2022	Số 2117/QĐ-UBND, ngày 21/6/2022	2.408	2.240		228	2.408	2.240	2.149	2.240	2.149	91	91	2.240	0	0	0	0	0	0	0	0						
7	Nâng cấp, mở rộng Là xã Hòa Hòa (giai đoạn 1), xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 1.030m, R=3m	2022	Số 2117/QĐ-UBND, ngày 21/6/2022	2.492	2.240		232	2.492	2.240	2.155	2.240	2.155	83	83	2.240	0	0	0	0	0	0	0	0						
8	Là kênh xã Mỹ, xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 1.379m, R=3m	2022	Số 2117/QĐ-UBND, ngày 21/6/2022	2.455	2.239		236	2.455	2.239	2.254	2.239	2.254	75	75	2.239	0	0	0	0	0	0	0	0						
b	Các dự án khởi công năm 2023					13.888	12.868	0	1.800	13.888	13.068	0	0	0	0	0	0	0	6.819	6.819	6.819	0	0	0	0						
1	Là xã Đông Hòa Tân Phước	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 2.156,2 m, R=2,5m	2023	Số 4491/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022	2.567	1.913		634	2.210	1.913	0	0	0	0	0	0	0	1.913	1.913	1.913	0	0	0	0						
2	Nâng cấp, mở rộng Là xã Hòa Hòa (giai đoạn 1), xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 200m, R=3m	2023	Số 4461/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022	519	450		69	519	450	0	0	0	0	0	0	0	450	450	450	0	0	0	0						
3	Là Kênh Bình (giai đoạn 1), xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 396,25m, R=3m	2023	Số 4460/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022	861	760		101	880	760	0	0	0	0	0	0	0	760	760	760	0	0	0	0						
4	Là kênh Dương Lăng (giai đoạn 2), xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 1.240m, R=3m	2023	Số 4460/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022	2.175	1.913		262	2.211	1.913	0	0	0	0	0	0	0	1.913	1.913	1.913	0	0	0	0						
5	Là kênh Nam Hòa (giai đoạn 1), xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 745m, R=2,5m	2023	Số 4493/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022	948	849		99	979	849	0	0	0	0	0	0	0	849	849	849	0	0	0	0						
6	Đường kênh rạch Bà Thuận (giai đoạn 1), xã Mỹ Thuận	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 1.370m, R=3m	2023	Số 4493/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022	624	570		34	639	570	0	0	0	0	0	0	0	570	570	570	0	0	0	0						
7	Là kênh Tân Phước - Thuận, xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 3.688m, R=2,5m	2023	Số 4741/QĐ-UBND, ngày 27/10/2022	6.194	5.613		581	6.488	5.613	0	0	0	0	0	0	0	5.613	5.613	5.613	0	0	0	0						
c	Các dự án dự kiến khởi công 2024-2025					0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
1	Là kênh Tân Phước, xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 1.400m, R=3m	2024-2025		0	0		836	702	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
2	Là kênh 10 Cầu, xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 1.700m, R=2,5m	2024-2025		0	0		1.232	1.064	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
3	Đường kênh Hòa Bình (giai đoạn 1), xã Mỹ Thuận	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 1.000m, R=2,5m	2024-2025		0	0		1.760	1.342	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
4	Là kênh Tân Phước, xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự	Là dự án BTCT dài 2.600m, R=2,5m	2024-2025		0	0		4.376	3.892	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MỚI (giai đoạn 1), xã Mỹ Hưng					20.036	22.942	1.620	0	49.256	46.506	5.206	9.441	5.206	4.135	4.135	9.441	0	12.666	12.666	22.107	22.399	14.057	14.057	9.242	9.242					
1	Dự án 1: Cải tạo kênh rạch (giai đoạn 1), xã Mỹ Hưng	Mỹ Tự				3.981	9.507	0	0	15.962	14.791	0	3.981	0	3.981	3.981	3.981	0	0	0	0	0	0	0	0						
a	Năm 2022					3.981	3.981		3.981	3.981	3.981	0	3.981	0	3.981	3.981	3.981	0	0	0	0	0	0	0	0						

Đơn vị: triệu đồng

